

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán:

Ông Dương Anh Văn.

Ông Trần Ngọc Tuấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đoàn Văn Văng – Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1433/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Điều 186, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, các khoản 1, 3 Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 2 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh 1952.

Địa chỉ: Số D Anderson Ave Mount R Australia.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1962; địa chỉ: Số D L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Mai Trung Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Số A T, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền ngày 30/11/2021).

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; cùng địa chỉ: Số I Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân quận G; địa chỉ: Số C Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

- Tại đơn kháng cáo ngày 20/9/2023 ông Mai Trung Đ đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim O kháng cáo không đồng ý đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1433/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O với bị đơn ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị N để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục

giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của ông Mai Trung Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim O làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O khai: Vào tháng 6 năm 2000, bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bà O có nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Đình T2 1.047m² đất tại đường Q, Phường A, quận G, sau đó bà H đã tặng cho bà O toàn bộ phần đất chuyển nhượng nêu trên, sau đó bà O lập hợp đồng chuyển nhượng đất cho bà Lý Trí H1. Do phần đất của ông T2 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các bên có thỏa thuận khi nào ông T2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông T2 sẽ ký hợp đồng chuyển nhượng từ ông T2 cho bên nhận chuyển nhượng là bà H1 và diện tích chuyển nhượng sẽ được tính theo đo vẽ chính xác để lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Phòng Công chứng.

Đến năm 2001, ông T2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 223, tờ bản đồ 02 Phường A, quận G với diện tích 1.047m². Tuy nhiên, khi lập bản vẽ chuyển nhượng, bà H1 chỉ đo vẽ 663m² còn phần đất 350m² phía trước giáp với đường Q thì bà H1 cho rằng phần lộ giới nên không lập bản vẽ và không chuyển nhượng phần đất này. Đến ngày 08/3/2001, bà H1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng với diện tích 663m² đất.

Sau đó bà H1 tách ra thành nhiều thửa đất và chuyển nhượng cho các ông bà Lê Văn T1, Nguyễn Thị N; Huỳnh T3, Đại Bích C; Nguyễn Thành G; Nguyễn Thanh H2, Lê Thị Ngọc H3, Trần Văn H4. Khi nhận chuyển nhượng đất của bà H1 thì các hộ này chỉ thanh toán tiền trong phần diện tích của bà H1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng còn phần lộ giới thì không thỏa thuận hoặc trả tiền cho bà O. Trong đó có hộ ông Lê Văn T1, Nguyễn Thị N đang sử dụng phần đất 199,0m² để xây dựng nhà ở.

[2] Bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị N trả lại cho gia đình bà O diện tích 199,0m² do ông T1 xây dựng một phần nhà trên đất thuộc một phần thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02 tại Phường A, quận G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00246.QSĐĐ/1 do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 10 tháng 01 năm 2001 cho ông Trịnh Đình T2 và ông T2 đã chuyển nhượng cho mẹ ruột của bà O là bà Nguyễn Thị H và bà H đã tặng cho bà O; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Đình T2 cũng có ý kiến xác định phần đất đang tranh chấp thuộc thửa đất số 223 của ông T2 đã bán toàn bộ phần đất này cho gia đình bà O nên bà O toàn quyền quyết định.

Tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình*”; Điều 187 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về: “*Quyền khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khác, lợi ích công cộng và lợi ích của Nhà nước*” và tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Chưa có đủ điều kiện khởi kiện là*

trường hợp pháp luật có quy định về các điều kiện khởi kiện nhưng người khởi kiện đã khởi kiện đến Tòa án khi còn thiếu một trong các điều kiện đó”.

Đối chiếu với quy định trên thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định: “Bà Nguyễn Thị Kim O chỉ dựa vào giấy cho đất viết tay giữa bà H với bà O vào ngày 26 tháng 6 năm 2000 là chưa đủ điều kiện khởi kiện nên nguyên đơn không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 và 187 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và tại điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là chưa đúng quy định của pháp luật.

[3] Do đó, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Mai Trung Đ đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim O: Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1433/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự để chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim O được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1433/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Bà Nguyễn Thị Kim O được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)